

Detalle del SA 9849.33

|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Código SA              | 9849.33                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Descripción            | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Dây điện, cáp điện (kể cả cáp đồng trục) có cách điện (kể cả loại đã tráng men cách điện hoặc mạ lớp cách điện) và dây dẫn có cách điện khác, đã hoặc chưa gắn với đầu nối; cáp sợi quang, làm bằng các bó sợi đơn có vỏ bọc riêng biệt từng sợi, có hoặc không gắn với dây dẫn điện hoặc gắn với đầu nối: |
| Unidad                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Generado               | 31/10/2026 10:45:13                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Versión de datos       | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Estado de verificación | Datos arancelarios cotejados con el archivo de origen; recomendaciones/correspondencias orientativas; elegibilidad para el TLC no verificada.                                                                                                                                                                                                                                               |
| Enlace                 | <a href="https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984933/">https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984933/</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

4 líneas arancelarias en 9849.33

| Código SA  | Descripción                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Unidad | Derecho de importación ordinario | MFN | VAT       |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------|-----|-----------|
| 9849.33.10 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04                                                                        |        | 0%                               | 0%  | Sin datos |
| 9849.33.20 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - - Bộ dây điện cho xe có động cơ: / - - - - Loại khác: / - - - - - Loại dùng cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04                                                                                                 |        | 0%                               | 0%  | Sin datos |
| 9849.33.30 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Cách điện bằng cao su hoặc plastic: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 |        | 0%                               | 0%  | Sin datos |
| 9849.33.40 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - - Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác loại sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền: / - - Dây dẫn điện khác, dùng cho điện áp không quá 1.000 V: / - - - Đã lắp với đầu nối điện: / - - - - Cáp ắc quy: / - - - - - Loại khác: / - - - - - - Cho xe thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04                          |        | 0%                               | 0%  | Sin datos |

Este informe es orientativo y se genera a partir de los datos arancelarios de origen y de las reglas de asesoría. No es una resolución aduanera y no confirma la clasificación SA, la elegibilidad para el TLC ni la validez jurídica. El usuario debe verificar con la legislación vigente.